

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74/ CV-D2D-TCHC

Biên Hòa, ngày 28 tháng 04 năm 2021

V/v: Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ
thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ
IV (2021-2026), Điều lệ công ty và
các quy chế về quản trị.

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2
- Tên viết tắt: Công ty D2D
- Mã chứng khoán: D2D
- Trụ sở chính: H22 Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (84-61) 3817 742 Fax: (84-61) 3817 768
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Hồ Đức Thành- Tổng giám đốc.

Loại thông tin công bố:

- định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ IV (2021-2026).
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ IV (2021-2026).
3. Điều lệ công ty ban hành ngày 27/04/2021.
4. Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành ngày 27/04/2021.
5. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành ngày 27/04/2021.
6. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát ban hành ngày 27/04/2021.

Thông tin này được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty D2D vào ngày 28/04/2021 tại đường dẫn <http://www.d2d.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty Sonadezi (b/c);
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Đức Thành



TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 (D2D)

Địa chỉ : H22 Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 84.251.3817 742 Fax : 84.251.3817 768
Email : d2d@d2d.com.vn Website : <http://www.d2d.com.vn>

Số: 01/NQ-D2D-ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày 27 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 VÀ
NHIỆM KỲ IV (2021-2026)
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/12/2020;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ IV (2021-2026) số 01/BB-D2D-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 của Công ty D2D,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ IV (2021-2026) của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua “Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2020, đánh giá kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ III (2016-2020) và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021, phương hướng hoạt động SXKD nhiệm kỳ IV (2021-2026); Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động năm 2020 và nhiệm kỳ III (2016-2020) của Ban kiểm soát” của Công ty D2D với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và nhiệm kỳ III (2016-2020):

a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	413.805	500.023	120,84
2	Lợi nhuận trước thuế	221.455	337.337	152,33
3	Lợi nhuận sau thuế	178.684	268.127	150,06
4	Nộp Ngân sách	85.000	101.048	118,88
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	209.233	317.592	151,79

b. Kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ III (2016-2020):

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	107.000	107.000	107.000	213.550	303.048
2	Tổng tài sản	1.279.229	1.244.421	1.590.548	2.098.644	2.003.613
3	Vốn chủ sở hữu	391.964	424.682	474.344	811.505	969.394
4	Tổng doanh thu	239.433	291.181	340.033	815.024	500.023
5	Lợi nhuận trước thuế	73.886	94.191	118.336	460.670	337.337
6	Lợi nhuận sau thuế	59.840	75.340	94.361	368.530	268.127
7	Nộp Ngân sách	100.232	77.942	94.020	224.066	101.048
8	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá cổ phần)	25	30	30	30	35

1.2. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm kỳ IV (2021-2026):

a. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
1	Tổng doanh thu	502.000
2	Lợi nhuận trước thuế	335.675
3	Lợi nhuận sau thuế	268.700
4	Nộp Ngân sách	92.000
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	348.162

b. Kế hoạch hoạt động SXKD nhiệm kỳ IV (2021-2026):

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng doanh thu	502.000	528.000	554.000	582.000	612.000
2	Lợi nhuận sau thuế	268.700	282.000	296.000	310.000	326.000
3	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá cổ phần)	30	30	30	30	30
Tối thiểu là 10%/năm trong các trường hợp tăng vốn điều lệ						

2. Thông qua “Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty”:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ cho phù hợp Điều lệ mẫu theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Điều lệ công ty sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm.

3. Thông qua “Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty”:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty cho phù hợp mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm.

4. Thông qua “Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm.

5. Thông qua “Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát”:

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cho phù hợp mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi sửa đổi, bổ sung được đính kèm.

6. Thông qua “Chi trả cổ tức năm 2020”:

Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 35% mệnh giá cổ phần (3.500 đồng/cổ phần) và tổng giá trị chi trả là 92.484.436.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ bốn trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

7. Thông qua “Phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2020”:

Lợi nhuận được phân phối và trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	337.337.355.546 đồng
2. Chi phí thuế TNDN hiện hành:	(66.529.541.431 đồng)
3. Chi phí thuế TNDN hoãn lại:	(2.680.927.274 đồng)
4. Lợi nhuận sau thuế (LNST):	268.126.886.841 đồng



5. Trích lập các quỹ (21,76% LNST): 58.334.876.000 đồng, bao gồm:
- a. Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): 40.219.033.000 đồng
- b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (6,76% LNST): 18.115.843.000 đồng, trong đó:
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 13.826.574.000 đồng
(Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2020 của người lao động được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: 06 tháng tiền lương bình quân thực hiện).
 - Quỹ thưởng của người quản lý: 1.008.000.000 đồng
(Quỹ thưởng thực hiện năm 2020 của người quản lý được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện).
 - Quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan: 600.000.000 đồng
 - Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1% LNST): 2.681.269.000 đồng
6. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ: 209.792.010.841 đồng
7. Chi trả cổ tức (35% mệnh giá CP): 92.484.436.000 đồng
8. Lợi nhuận năm 2020 còn lại: 117.307.574.841 đồng
9. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2019 chuyển sang: 357.555.490.804 đồng
10. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2021: 474.863.065.645 đồng.

8. Thông qua “Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021”:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét và chọn lựa một trong ba Công ty kiểm toán sau đây kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

9. Thông qua “Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2021 và dự kiến phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2021”:

a. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt, mức chi trả là 30% mệnh giá cổ phần (3.000 đồng/cổ phần). Trong đó, tạm ứng cổ tức năm 2021 là 15% mệnh giá cổ phần được dự kiến thực hiện trong năm 2021.

b. Dự kiến phân phối lợi nhuận- trích lập các quỹ năm 2021:

1. Lợi nhuận sau thuế (LNST): 268.700.000.000 đồng
2. Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST): 40.305.000.000 đồng
3. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 11.124.723.674 đồng, bao gồm:
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: 6.892.723.674 đồng
(Được xác định bằng 03 tháng lương kế hoạch. Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2021 của người lao động sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH).
 - Quỹ thưởng của người quản lý: 945.000.000 đồng
(Được xác định bằng 1,5 tháng lương kế hoạch. Quỹ thưởng thực hiện năm 2021 của người quản lý sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH).

- Quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan:	600.000.000 đồng
- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1% LNST):	2.687.000.000 đồng
4. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ:	217.270.276.326 đồng
5. Chi trả cổ tức (30% mệnh giá CP):	90.779.226.000 đồng
6. Lợi nhuận năm 2021 còn lại:	126.491.050.326 đồng
7. Lợi nhuận còn lại lũy kế đến 2020 chuyển sang:	474.863.065.645 đồng
8. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022:	601.354.115.971 đồng.

10. Thông qua “Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2020 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT”:

- Tổng tiền lương chuyên trách năm 2020 của Trưởng Ban kiểm soát là 1.026.000.000 đồng (lương bình quân là 85.500.000 đồng/tháng).
- Tổng thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 2.073.600.000 đồng (bao gồm thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 23.670.800 đồng/tháng/người; thành viên Hội đồng quản trị là 18.936.700 đồng/tháng/người và thù lao của thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là 11.835.400 đồng/tháng/người).

11. Thông qua “Tiền lương chuyên trách và thù lao năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT”:

- Tiền lương chuyên trách năm 2021 của Trưởng Ban kiểm soát là 27.000.000 đồng/tháng. Tổng tiền lương chuyên trách năm 2021 sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
- Thù lao năm 2021 tạm chi trả cho Chủ tịch Hội đồng quản trị là 10.000.000 đồng/tháng; thành viên Hội đồng quản trị là 8.000.000 đồng/tháng/người và thù lao năm 2021 tạm chi trả cho thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT là 5.000.000 đồng/tháng/người. Tổng thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được xác định theo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

12. Thông qua “Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026)”:

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) như sau:
 1. Ông Hà Quan Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị
 2. Ông Hồ Đức Thành, thành viên
 3. Bà Lai Thị Đài Trang, thành viên
 4. Bà Trần Thị Kim Thu, thành viên
 5. Ông Lê Trọng Đức, thành viên
 6. Ông Nguyễn Thế Phòng, thành viên
 7. Ông Nguyễn Văn Lương, thành viên.
- Danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026) như sau:
 1. Bà Hồ Thị Minh Tâm, Trưởng Ban kiểm soát
 2. Ông Nguyễn Quang Huy, thành viên
 3. Ông Đinh Lê Hoàng, thành viên.



Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ IV (2021-2026) của Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) thông qua toàn văn tại Đại hội tổ chức ngày 27 tháng 04 năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ IV (2021-2026) giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D) căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Hà Quan Dũng